

KINH PHÁP THIÊN BÍ YẾU QUYỂN TRUNG

Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Nay ông phải chí tâm thọ trì pháp quán bốn đại, chớ để quên mất và giảng rộng cho tất cả chúng sinh đời vị lai.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan nghe Phật nói, hoan hỷ phụng hành.

Lúc quán điều này, do học quán không, thân suy nhược, tâm mệt mỏi, hành giả nên dùng bơ sữa và các loại thuốc bổ. Lúc vào sâu trong thiền định, nên quán tưởng bồi bổ. Pháp quán tưởng bồi bổ là tự quán thân mình khiến từng lớp da bọc nhau giống như cây chuối, sau đó an tâm tưởng như đánh đầu tự mở ra, lại phải khuyến khích Thích, Phạm, Hộ Thế, chư Thiên khiến đem bình vàng đựng đầy thiên dược. Thích Đề-hoàn Nhân bên trái, chư Thiên Hộ Thế bên phải, đem thiên dược rót vào đỉnh đầu tràn đầy toàn thân. Ngày đêm sáu thời hành giả thường tưởng điều này. Lúc xuất định hành giả xin các loại thuốc bổ, ăn uống thức ăn ngon thường ngồi yên ổn vui vẻ gấp bội.

Tu pháp bồi bổ thân ấy, trải qua ba tháng, sau đó lại niệm cảnh giới khác. Nhờ sức của thiền định, chư Thiên hoan hỷ, Thích Đề-hoàn Nhân thuyết cho nghe pháp không, vô ngã sâu xa, khen ngợi hành giả, đánh lễ và dâng thiên dược cho hành giả uống. Lúc xuất định dung mạo tươi vui, thân thể mịn màng như xoa dầu mỡ. Thấy việc này gọi là cảnh quán bốn đại thứ mười sáu.

Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Tưởng này thành tựu rồi, lại phải dạy buộc niệm trụ ý, khiến quán ngoại sắc, tất cả sắc từ đâu sinh ra. Lúc quán điều ấy, thấy năm sắc bên ngoài như ánh sáng ngũ sắc nhiễu quanh thân mình. Lúc tưởng ấy hiện tự quán lồng ngực của thân, xương ngực lần lần sáng sạch như gương pha lê, nó sáng tỏ đáng yêu. Lại thấy từng thứ sắc bên ngoài sáng như ánh mặt trời.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lúc thành tựu quán này, bốn phương tự nhiên sinh bốn con voi đen. Voi đen rống lớn đập các sắc diệt mất, các sắc như vậy đều diệt trên đất. Màu đen, màu vàng ở trên hư không đáng yêu hơn bình thường gấp bội. Bảy giờ, voi lớn dùng vòi quấn cây. Bốn con voi đứng bốn phía muốn nhổ cây này nhưng không thể làm cây lay động. Lại cũng có bốn con voi dùng vòi quấn cây, cũng không thể làm lay động.

Thấy việc này rồi, lúc xuất định, hành giả phải ở chỗ yên tĩnh, hoặc là ở nơi gò mả, hoặc bên gốc cây, hoặc nơi A-lan-nhã, che thân kín đáo, phải nên yên lặng xin thuốc tốt để bồi bổ thân mình. Lại phải trải qua ba tháng tu tập pháp, dùng thuốc bồi bổ thân như trên, một lòng tinh tấn như cứu lửa cháy đầu, tâm không phóng dật, không khởi tâm vi phạm đối với giới đã thọ, ngày đêm sáu thời sám hối các tội, lại tư duy thân không, ngã không, quán kỹ từng thứ một như cảnh giới trước, hết sức rõ ràng. Lúc tướng này thành tựu, xương ngực dần dần sáng, giống như hạt thần châu, sáng suốt từ trong ra ngoài.

Rắn độc trong tim lại nhảy lên, trụ trong hư không. Trong miệng nó có lửa muốn nuốt hạt châu ma-ni, nhưng cuối cùng không nuốt được. Nó rớt xuống đất như trước tự đập vào đất, thân tâm mê man, buồn bã trông về bốn phương.

Bảy giờ, các con voi lại tranh nhau chạy đến chỗ cây. Các Dạ-xoa, La-sát, thú dữ, rồng độc đều phun độc đánh với voi đen. Voi đen dùng vòi quấn cây, cất tiếng rống mà kéo. Lúc voi kéo cây, các con rồng, Dạ-xoa phun độc tiến tới đánh, không dám nghỉ ngơi.

Khi đó, trên đất có một con sư tử, hai mắt sáng rực giống như kim cương, đột nhiên nhảy ra đánh với các con rồng. Các con rồng liền vọt lên trụ trong không trung. Voi cố kéo cây không ngừng nghỉ, làm đất dần dần lay động.

Lúc đất động, hành giả phải quán đất này từ không mà có chẳng phải là pháp chắc thật, đất này như thành Càn-thát-bà, như bóng nắng, nó sinh ra từ hư vọng, vì duyên gì mà lay động.

Khi nghĩ điều này trong thân mình tự nhiên xương ngực, mặt dần dần sáng sạch, hành giả thấy mọi thứ có trong thế gian đều rõ ràng. Lúc thành tựu pháp quán này, hành giả như cầm gương sáng tự soi mặt mình. Bảy giờ, hành giả thấy tất cả các hình sắc và các chất

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

bất tịnh bên ngoài thân và cũng thấy tất cả các chất bất tịnh bên trong thân. Tướng ấy thành tựu gọi là quán thân niệm xứ thứ mười bảy.

Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Ông nên thọ trì văn nghĩa của pháp quán đánh thân niệm xứ này, cẩn thận đừng để quên mất. Ông hãy mở cửa pháp cam lồ và diễn thuyết rộng rãi cho tất cả chúng sinh đời vị lai.

Tôn giả A-nan nghe Phật dạy hoan hỷ phụng hành.

Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Tướng này thành tựu rồi lại phải dạy hành giả buộc niệm tư duy quán kỹ xương mặt, tự thấy xương mặt như gương bằng ngọc trắng, trong ngoài đều trong sạch, sạch như là gương sáng.

Dần dần rộng lớn thấy xương toàn thân giống như gương pha lê, trong ngoài đều sạch. Tất cả các sắc đều hiện ở trong, phút chốc thấy thân như người bằng ngọc trắng. Lại thấy trong lạng như lưu ly, trong ngoài đều trong, tất cả các sắc đều hiện ở trong. Lại thấy thân mình như người bằng bạc trắng, chỉ có da mỏng tồn tại. Da ấy rất mỏng mỏng hơn cả kiếp bối cõi trời, trong ngoài rực sáng.

Lại thấy thân mình như người bằng vàng ròng trong ngoài đều không. Lại thấy thân mình như người bằng kim cương.

Lúc thấy điều này, voi đen càng nhiều, dùng vòi quấn cây đem hết sức lực nhưng không thể làm cây lay động. Khi ấy các con voi gặm rỗng, kinh động đại địa.

Đại địa lay động, có núi kim cương từ đất phương dưới vọt ra trụ ở trước hành giả. Bấy giờ, hành giả thấy bốn bên mình có núi kim cương, thấy đất trước mặt giống như kim cương. Lại thấy các con rồng tìm đến bên trên và dưới của cây phun ra ngọc kim cương. Cây rất chắc chắn, voi không thể lay động. Chỉ có nước năm sắc từ trên cây chảy ra, chảy ngược lên cành cây, từ ngọn cây chảy xuống lá cây, cho đến thân cây cũng có nước chảy.

Từ giữa núi kim cương nước phân tán từ khắp đại địa, bên dưới đất kim cương cho đến núi kim cương.

Nước năm sắc này phóng ánh sáng năm màu, hoặc lên hoặc xuống thay đổi không thường.

Bấy giờ, voi đen ra từ núi kim cương muốn nuốt nước ấy. Các

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

con rồng phun độc đánh với voi lớn. Khi ấy các con rắn chui vào tai rồng, hợp sức với rồng chiến đấu với voi đen. Voi đen dùng hết sức ghì kéo, cũng không hề gì.

Thấy việc này rồi, ánh sáng của các loại nước đều phát ra âm nhạc, hoặc có biến hóa giống như Thiên nữ, ca ngâm múa hát rất là đáng ưa. Người nữ này đẹp đẽ, cõi trời cõi người không ai so sánh được. Âm nhạc của nàng ấy tạo ra cùng với âm thanh vi diệu, trên trời Đao-lợi cũng không sánh được. Hóa nữ như vậy làm các tài nghệ số đến ức ngàn vạn không thể nói hết.

Lúc thấy việc này, hành giả cẩn thận đừng bám víu theo, cần phải buộc tâm, niệm sự bất tịnh trước đây. Khi xuất định phải đến gặp người trí hỏi về nghĩa không sâu xa. Người trí phải thuyết pháp không, vô ngã cho hành giả.

Bấy giờ, hành giả lại phải buộc niệm như trước, tự quán xương thân, tự thấy xương ngực, sáng sạch đáng ưa, tất cả bất tịnh đều hiện ở trong.

Thấy việc ấy rồi, hành giả lại phải tư duy: Như ta ngày nay tóc là ta chẳng? Móng là ta chẳng? Xương là ta chẳng? Răng là ta chẳng? Sắc là ta chẳng? Thức là ta chẳng? Hành giả quán kỹ từng thứ: Vô minh là ta chẳng? Hành là ta chẳng? Thức là ta chẳng? Danh sắc là ta chẳng? Lục nhập là ta chẳng? Xúc là ta chẳng? Thọ là ta chẳng? Ái là ta chẳng? Thủ là ta chẳng? Hữu là ta chẳng? Sinh là ta chẳng? Lão là ta chẳng? Hoặc Tử là ta chẳng? Lúc thân tan rã, các trùng mổ ăn ta là chỗ nào?

Nếu sinh là ta niệm niệm không dừng, ở trong sinh không có tướng thường trụ nên biết sinh này chẳng phải là ta.

Nếu đầu là ta, tám mảnh xương đầu, phân tách đều khác nhau, trong não sinh trùng, quán trong đầu này thật là vô ngã.

Nếu mắt là ta trong mắt không thật, nó do đất và nước họp lại, mượn lửa làm sự sáng, nhờ gió mà chuyển động. Lúc mắt bị tan rã, chim quạ, chim khách đều đến ăn, các trùng gây lở loét cùng nhau mổ ăn, hãy quán kỹ mắt ấy.

Nếu tim là ta, tim chuyển động nhờ sức gió không lúc nào dừng nghỉ, lại có sáu con rồng họp ở trong tim này, có vô lượng chất độc, tim là nguồn gốc, loại bỏ chất độc ấy. Tim cùng với tâm tánh đều từ

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

không mà có, vọng tưởng gọi là ngã.

Các pháp như vậy, đất, nước, gió, lửa; sắc, hương, vị, xúc, và mười hai duyên chọn kỹ từng thứ một chỗ nào có ta. Quán thân vô ngã vì sao có ngã sở.

Ngã sở là: Sắc xanh là ngã, sắc vàng là ngã, sắc đỏ là ngã, sắc trắng là ngã, sắc đen là ngã. Năm sắc này có từ chỗ yêu thích, sinh theo chỗ dính mắc, ô nhiễm do tham cầu, sinh từ sông lão tử, khởi theo giặc ái ân, hiện theo nhận thức ngu si. Các sắc như vậy thật chẳng phải là ta. Mê hoặc chấp chặt vào chúng sinh, sai lầm nói đó là ngã. Thấy sai lầm về chúng sinh gọi đó là ngã sở. Tất cả như huyễn, chỗ nào có ngã, ở trong pháp huyễn sao có ngã.

Tư duy điều này, hành giả tự thấy xương thân sáng sạch đáng yêu, tất cả những việc muốn thấy trong thế gian đều hiện ở trong. Lại thấy thân mình như người bằng lưu ly, trong ngoài đều không, như người đội tràng phan bằng lưu ly, ngược nhìn trên không trung thấy hết tất cả.

Bấy giờ, đối với trong thân và ngoài thân mình, nhờ quán không, học pháp vô ngã, hành giả tự thấy chân của mình giống như ống lưu ly, cũng thấy phương dưới và các việc mình mong thấy ở tất cả thế gian.

Khi tướng này thành tựu, đất trước mặt hành giả sáng sạch đáng yêu như bằng lưu ly, rất là sáng suốt. Người trì giới đầy đủ thấy đất sáng sạch như cung điện của Phạm vương.

Người không đủ oai nghi tuy thấy đất sạch nhưng chỉ giống như thủy tinh.

Tướng ấy thành tựu, có vô lượng trăm ngàn vô số Dạ-xoa, La-sát đều hiện ra từ đất, tay cầm sừng dê trắng mai rùa và đá trắng đập núi kim cương.

Khi ấy trên núi có năm quỷ thần, ngàn đầu, ngàn tay, tay cầm ngàn kiếm đánh với La-sát. Rắn độc đều phun độc vây quanh núi này. Lại có các thiếu nữ ca vịnh cầu khẩn, làm các điệu bộ hỗ trợ núi này. Nếu thấy việc ấy hành giả phải nhất tâm quán sát. Lúc các thiếu nữ này hiện phải quán các thiếu nữ này giống các chiếc bình bên ngoài đẹp đẽ nhưng bên trong đựng đầy đồ hôi hám bất tịnh. Chúng sinh ra từ hư vọng, không từ đâu đến, không đi về đâu,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

do tội duyên nghiệp ác đời trước mà ta thấy các thiếu nữ có tướng mạo như vậy. Các thiếu nữ này là vọng tưởng của ta trong vô số đời, duyên theo nhân tham ái, thấy từ hư vọng, phải nên chí tâm quán pháp vô ngã. Thân ta vô ngã, thân người cũng vậy. Nay chỗ thấy thuộc các nhân duyên, ta không mong cầu. Ta quán thấy thân này vô thường tan rã, cùng không ngã sở, chỗ nào có người cùng với chúng sinh. Tư duy điều này rồi hành giả nhất tâm quán kỹ pháp không vô ngã.

Lúc quán vô ngã ở ranh giới vùng đất kim cương, tại phương trên có bốn quỷ thần lớn tự nhiên đến gánh núi kim cương. Các Dạ-xoa, La-sát cũng đến giúp quỷ này phá núi kim cương. Khi ấy, núi kim cương từ từ bị phá hủy, trải qua nhiều thời gian, dần dần hết sạch chỉ còn đất kim cương.

Bấy giờ, các con voi và các quỷ ác hợp sức kéo cây, cây kiên cố khó lay động. Thấy việc này rồi, hành giả lại hoan hỷ, sám hối các tội. Sám hối tội rồi hành giả buộc niệm như trước quán người lưu ly. Trên đất lưu ly sinh bốn hoa sen ở bốn bên. Hoa này màu vàng cũng có ngàn cánh, đài bằng kim cương, có một tượng vàng ngồi kiết già, thân tướng đầy đủ, ánh sáng tròn đầy.

Ở phương Đông, Nam, Tây, Bắc cũng lại như vậy. Lại tự thấy thân lưu ly càng thêm sáng sạch, trong ngoài thông suốt không có các chướng ngại. Các vị hóa Phật đầy khắp trong thân ngoài thân. Các vị hóa Phật đều phóng ánh sáng. Ánh sáng ấy vi diệu như ức ngàn mặt trời, rực rỡ xinh đẹp đầy khắp tất cả tam thiên đại thiên thế giới trong đó có đầy hóa Phật. Mỗi hóa Phật có ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp. Mỗi một tướng tốt đều phóng ngàn ánh sáng. Ánh sáng ấy rất sáng giống như trăm ngàn mặt trời, mặt trăng hòa hợp. Trong mỗi ánh sáng có vô số Phật như vậy dần dần lan rộng ra đếm không thể hết.

Nơi mỗi ngọn lửa lại có gấp bội vô số hóa Phật. Các hóa Phật đó xoay tròn nhập vào trong thân người bằng lưu ly. Bấy giờ, hành giả tự thấy thân mình như núi bảy báu, cao rõ khả quan lại rất uy nghiêm, như núi Tu-di bằng đủ loại bảo vật. Ánh sáng của núi phản chiếu rõ ràng trên đất kim cương.

Khi ấy, đất kim cương lại càng sáng rõ giống như hạt châu ma-

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

ni màu tím và xanh biếc của trời Diêm-ma. Thân lại càng sáng sạch như vô số ánh sáng chư Phật hóa thành đài báu cũng nhập vào đỉnh đầu người bằng lưu ly.

Lại thấy đất trước mặt ở núi Thiết vi, bên trong có đầy các Đức Phật đang ngồi kiết già trên đài sen, ở trên đất và hư không, ở khoảng giữa cũng không thiếu. Mỗi vị hóa Phật thân đầy khắp thế giới. Các vị hóa Phật ấy không có ngăn ngại nhau. Lại thấy các núi Thiết vi sạch như lưu ly, không có tư tưởng chướng ngại. Hành giả thấy cõi Diêm-phù-đề, núi sông, đá vách, cây cối, gai góc tất cả đều là các vị hóa Phật vi diệu. Tâm dần dần rộng lớn thấy tam thiên đại thiên thế giới, hư không và đất tất cả đều là hình Phật vi diệu.

Khi ấy, hành giả chỉ quán vô ngã, cẩn thận chớ khởi tâm đuổi theo các hình tượng Phật, lại phải tư duy: Tôi nghe Phật nói chư Phật Như Lai có hai thân, một là Sinh thân, hai là Pháp thân. Nay Phật mà ta thấy đã không phải là Pháp thân, lại chẳng phải là Sinh thân, là cái thấy tưởng tượng giả dối, khởi lên từ hư vọng. Chư Phật không đến, ta cũng không đi. Vì sao chỗ này bỗng sinh hình tượng Phật?

Nói lời ấy, hành giả chỉ phải tự quán thân mình vô ngã, cẩn thận đừng đuổi theo các hình tượng hóa Phật. Lại phải quán kỹ nay thân này là của ta, lúc trước bất tịnh, chín lỗ mủ chảy, gân liên kết, máu lấp đầy, sinh tạng thực tạng, đại tiện tiểu tiện, tám vạn hộ trùng. Mỗi mỗi trùng lại có tám mươi ức trùng nhỏ làm quyến thuộc. Thân như vậy có gì là sạch. Tư duy như vậy, tự thấy thân mình giống như cái túi da. Xuất định cũng thấy trong thân không có xương, da của thân giống như cái túi, quán thân người khác cũng như cái túi da.

Thấy điều này, hành giả phải đến gặp người trí học hỏi các pháp khổ. Nghe pháp khổ rồi, quán kỹ thân này thuộc các nhân duyên phải có khổ do sinh. Đã thọ sinh rồi, sâu bi khổ não, ân ái xa lìa, oán ghét gặp nhau, các khổ như vậy là pháp khổ của thế gian. Nay thân này của ta không bao lâu sẽ bại hoại, ở trong lưới khổ, thuộc giống sinh tử, các giặc gió đao, đi theo thân ta, địa ngục A-tỳ lửa dữ cháy mạnh sẽ thiêu đốt ta. Ta phải trải qua nhận các hình thể

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

xấu ác như lạc đà, lừa, heo, chó tất cả súc sinh và các cầm thú.

Các khổ như vậy gọi là khổ bên ngoài. Nay trong thân ta tự có bốn con rồng độc và vô số rắn độc. Mỗi con rắn có chín mươi chín đầu. La-sát, quỷ ác, Cửu-bàn-trà và các ác quỷ... tập hợp ở tim ta. Thân tâm như vậy hết sức bất tịnh, là đồng xấu ác, hạt giống của ba cõi nầy mầm không dứt. Vì sao ta nay ở trong bất tịnh mà sinh tưởng tịnh, đối với vật hư vọng lại cho là kim cương, ở chỗ không có Phật lại tưởng ra hình tượng Phật. Tánh tướng các hành ở tất cả thế gian đều vô thường không lâu thì diệt hết. Như thân này của ta trong khoảnh khắc móng tay cũng sẽ bị bại hoại. Dùng tưởng hư vọng này đối với bất tịnh, thấy là tịnh một cách giả dối hư nguy.

Tư duy điều ấy, tự thấy thân mình sạch như lưu ly. Các tướng túi da tự nhiên biến mất, quán thân và ngã trọn không thể được, chỉ thấy bốn phương có các con voi đen giẫm đạp đất trước mặt. Tất cả kim cương ở trước mắt đều bị bể nát. Hành giả thấy rễ cây dưới đất cho đến phương dưới, rễ cây rất nhiều không thể đếm hết.

Bấy giờ, voi đen dùng vòi quấn cây như trước, vô lượng các con rồng và Dạ-xoa đánh nhau với voi đen. Voi dữ ghì đạp, các quỷ thần buồn bực lăn lộn dưới đất. Ở trong hư không có các quỷ thần số ấy rất nhiều, tay cầm đao luôn trợ giúp voi đen muốn nhổ cây này.

Nhiều thời gian như vậy một số gốc cây động. Lúc cây này động hành giả tự thấy đất dưới giường tự nhiên chấn động. Ngày ngày như vậy suốt chín mươi ngày. Như vậy hành giả nên xin các thức ăn ngon và các loại thuốc bổ để bồi bổ thân thể. Hành giả, ngồi ngay ngắn yên ổn như pháp trước, thấy cảnh như trước, từ cảnh giới ban đầu, quán kỹ từng thứ một, quán đi quán lại trải qua mười sáu lần hết sức sáng sủa.

Đã sáng sủa rồi lại buộc niệm trở lại, quán thân khổ, không, vô thường, vô ngã tất cả đều không.

Nghĩ như vậy, hành giả quán thân không thấy thân, quán ngã không thấy ngã, quán tâm không thấy tâm.

Khi ấy, bỗng nhiên hành giả thấy đại địa này cùng với núi sông, đá, vách tất cả đều không. Lúc xuất định như người tỉnh rượu hành giả phải chí tâm tu pháp sám hối, lễ bái nằm rạp trên đất, buông bỏ pháp quán này. Lúc lễ bái chưa cất đầu dậy, tự nhiên thấy

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

ảnh chân thật của Như Lai dùng tay xoa đầu khen là Pháp tử:

–Lành thay! Lành thay! Ông nay khéo quán pháp không của chư Phật.

Do thấy hình Phật, tâm rất hoan hỷ tỉnh ngộ trở lại. Bấy giờ Tôn giả Ma-ha Tân-đầu-lô cùng năm trăm A-la-hán bay đến trước hành giả giảng rộng pháp không sâu xa cho hành giả nghe.

Do thấy năm trăm Tỳ-kheo Thanh văn, tâm rất hoan hỷ hành giả đánh lễ sám hối, lại thấy ảnh Tôn giả Xá-lợi-phất, Ma-ha Mục-kiền-liên-dạ-na và một hai năm mươi Thanh văn. Bấy giờ thấy ảnh Phật Thích-ca Mâu-ni. Thấy ảnh Phật Thích-ca Mâu-ni rồi lại được thấy ảnh sáu vị Phật thời quá khứ. Lúc này ảnh các vị Phật sáng tỏ khả quan như gương pha lê. Mỗi vị đều giơ tay phải xoa đánh hành giả.

Chư Phật Như Lai tự nói danh hiệu. Vị Phật thứ nhất nói ta là Tỳ-bà-thi. Vị thứ hai nói ta là Thi-khí. Vị thứ ba nói ta là Tỳ-xá. Vị thứ tư nói ta là Câu-lưu-tôn. Vị thứ năm nói ta là Ca-na-hàm Mâu-ni. Vị thứ sáu nói ta là Ca-diếp-tỳ. Vị thứ bảy nói ta là Phật Thích-ca Mâu-ni, là Hòa thượng của ông. Ông quán pháp không, ta đến chứng minh cho ông. Sáu vị Phật Thế Tôn hiện ra trước mặt để chứng minh cho hiểu biết của hành giả.

Lúc Phật nói lời ấy, thấy sắc thân Phật hết sức rõ ràng, cũng thấy sáu Phật hết sức rõ ràng. Bấy giờ bảy Đức Phật đều có ánh sáng phóng ra từ tướng bạch hào của bậc Đại nhân giữa hai chân mày. Ánh sáng rực rỡ chiếu thế giới và thân lưu ly đều sáng rõ.

Chư Phật hiện tướng này, các lỗ chân lông trong thân đều phóng ánh sáng lớn. Vô số chư Phật đầy khắp tam thiên đại thiên thế giới. Đất và hư không đều có màu hoàng kim. Các vị Thế Tôn ấy có vị bay, có vị hiện mười tám pháp biến hóa, có vị đi kinh hành, có vị an trú trong thiền định, có vị ngồi im lặng, có vị phóng ánh sáng lớn, chỉ có Bậc Đại Hòa Thượng Thích-ca Mâu-ni thuyết bốn Chân đế, phân biệt nghĩa không của các pháp khổ, không, vô thường, vô ngã cho hành giả.

Sáu vị Phật quá khứ cũng phân biệt mười hai nhân duyên, hoặc lại giảng rộng ba mươi bảy phẩm trợ đạo, khen ngợi Thánh hạnh.

Bấy giờ, hành giả thấy Phật nghe pháp, tâm sinh hoan hỷ nên

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tự tư duy chữ Phật Thế Tôn có hai loại thân. Nay Phật mà ta thấy là sắc thân Phật chứ không phải năm phần Pháp thân giải thoát tri kiến của Như Lai.

Tư duy như vậy, lại phải sám hối siêng năng không giải đãi, ngày đêm sáu thời thường tu Tam-muội. Hành giả phải nghĩ rằng sắc thân này như huyễn, như mộng như bóng nắng, như quay bánh xe lửa, như thành Càn-thát-bà, như âm vang của tiếng kêu cho nên Phật dạy: “Tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn ảo ảnh, như sương cũng như chớp. Các pháp như thế ta phải quán kỹ từng thứ hết sức rõ ràng.”

Quán điều ấy nếu có một số ít hóa Phật tồn tại, hành giả lại phải quán không. Do quán không, hóa Phật liền diệt chỉ còn lại bảy vị.

Bấy giờ bảy vị Phật cùng đại chúng Thanh văn quyến thuộc giảng rộng ba mươi bảy pháp phẩm trợ Thánh đạo cho hành giả nghe. Nghe pháp này rồi thân tâm hoan hỷ, hành giả lại quán kỹ về pháp vô thường, khổ, không, vô ngã.

Lúc quán điều này, voi dữ rống lên, kéo cây lay động. Lúc cây mới động, thấy đất trong một phòng chấn động sáu cách. Lại có Dạ-xoa đâm chết voi đen. Rất nhiều voi đen nằm chết trên đất, không lâu thì rã nát. Mủ trắng, mủ đen, mủ xanh, mủ vàng, mủ xanh lục, mủ tím, mủ đỏ máu đỏ chảy ra làm bẩn đất. Lại có các con bọ hung đến tập hợp ở trên đó. Lại có các con trùng trong mắt phát ra lửa thiêu đốt chết bọ hung.

Bấy giờ, ngoài biên của đất kim cương ở phương dưới có năm bánh xe kim cương và năm người bằng kim cương ở giữa bánh xe, tay phải cầm kiếm kim cương, tay trái cầm chày kim cương. Họ dùng chày đập đất, dùng kiếm chặt cây.

Thấy rõ việc ấy, đại địa dần dần lay động, thấy đất trong thành chấn động sáu cách. Thấy một thành rồi lại thấy hai thành, dần dần rộng lớn thấy một do-tuần. Thấy một do-tuần rồi lại thấy rộng lớn khắp tam thiên đại thiên thế giới, tất cả đất đều lay động. Lúc đất động phía Đông cao vọt lên, phía Tây sụt xuống. Phía Tây cao vọt lên, phía Đông sụt xuống. Phía Nam nhô lên, phía Bắc chìm xuống. Phía Bắc nhô lên, phía Nam chìm xuống. Chính giữa nhô

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

lên, xung quanh chìm xuống. Xung quanh nhô lên, chính giữa chìm xuống.

Khi đất ấy lay động, thấy rễ cây đại thọ cho đến ngoài biên kim cương.

Lúc này, người kim cương dùng đao chặt rễ cây khiến rễ cây đứt. Rễ cây đứt, các con rồng, con rắn đều phun lửa theo cây mà leo lên. Bấy giờ lại có rất nhiều La-sát chất củi trên cây. Người bằng kim cương dùng chày kim cương chặt cành cây gãy. Lúc đập cây này phải đập từ một chày cho đến tám vạn bốn ngàn chày, cành cây mới gãy.

Bấy giờ, đầu chày tự nhiên phát lửa thiêu đốt hết cây này. Chỉ có ruột của cây như chày kim cương, từ đỉnh của tam giới xuống đến bờ cõi kim cương không thể lay động.

Hành giả đắc pháp quán ấy, xuất định được an lạc, xuất định nhập định tâm thường an tĩnh, vắng lặng không có tưởng buồn vui, lại siêng năng tinh tấn ngày đêm không nghỉ. Do tinh tấn nên Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni cùng với sáu Phật quá khứ hiện ra trước mặt, giảng cho hành giả nghe pháp Tam-muội Không, Tam-muội Vô nguyện và Tam-muội Vô tác.

Nghe xong, hoan hỷ theo lời Phật dạy, hành giả quán kỹ pháp không như dòng nước lớn chảy, không bao lâu đắc đạo A-la-hán.

Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Pháp quán tưởng bất tịnh này là đại cam lồ, diệt sự tham dục, hay trừ tâm bệnh kết sử của chúng sinh. Ông khéo thọ trì cẩn thận đừng để quên mất. Nếu sau khi Phật diệt độ Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nghe Thánh pháp cam lồ quán đảnh này, có thể thâm giữ các căn, chí tâm buộc niệm, quán kỹ thân phần, tâm không phân tán, gom tâm khiến an trụ, trải qua thời gian ngắn, người này qua đời, được sinh lên trời. Nếu lại có người theo lời Phật dạy, buộc niệm quan kỹ một móng một ngón khiến tâm an trụ, phải biết người này trọn không đọa lạc vào ba đường ác.

Nếu lại có người buộc niệm quán kỹ, thấy xương trắng toàn thân. Lúc người này qua đời, sinh lên trời Đâu-suất, gặp Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ hiệu là Di-lặc, gặp vị Thiên này rồi, theo đó thọ lạc. Khi Di-lặc thành Phật được nghe pháp này lần đầu tiên, người đó liền

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đắc quả A-la-hán, ba Minh, sáu Thông, đủ tám Giải thoát.

Nếu lại có người, quán bất tịnh này được đầy đủ sẽ thấy ảnh chân thật của Phật ở trên thân mình, nghe Phật thuyết pháp được hết các khổ.

Bấy giờ Tôn giả A-nan liền từ chỗ ngồi đứng dậy, chỉnh y phục đảnh lễ Phật, chấp tay quỳ xuống bạch Phật:

–Kính thưa Thế Tôn! Làm sao thọ trì điều cốt yếu của pháp này, đặt tên pháp này là gì?

Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Đây gọi là pháp quán thân bất tịnh và các chất ô uế, cũng gọi là pháp quán về vô ngã, không, để phá ngã. Ông phải khéo thọ trì, phân biệt giảng nói rộng rãi cho chúng sinh khổ trước, nhiều tham dâm ở đời vị lai.

Phật nói lời này, Thích, Phạm, Hộ Thế và vô số Thiên tử mang hoa thiên Mạn-đà-la, hoa Ma-ha mạn-đà-la, hoa Mạn-thù-sa, hoa Ma-ha mạn-thù-sa, rải trên Phật và đại chúng, rồi đảnh lễ, tán thán Phật:

–Như Lai ra đời rất là hiếm có, có thể hàng phục được tà kiến kiêu mạn của Ca-hy-la-nan-đà, cũng thuyết pháp thuốc cam lồ cho chúng sinh đời vị lai trừ tham dâm, tăng trưởng hạt giống cõi trời, làm cho Tam bảo không bị gián đoạn. Lành thay Đức Thế Tôn thích nói pháp này! Long thần, Dạ-xoa, Càn-thát-bà cũng cùng với chư Thiên tán thán Phật. Tôn giả A-nan, Tỳ-kheo Ca-hy-la-nan-đà và ngàn Tỳ-kheo, vô lượng chư Thiên, tám bộ chúng nghe lời Phật dạy hoan hỷ phụng hành, lễ Phật rồi lui ra.

Đắc quán ấy, gọi là mười sắc bất tịnh, cũng gọi là Tam-muội phân biệt cảnh giới các trùng, là cửa bất tịnh đầu tiên, có mười tám phương pháp, tánh các cảnh giới không thể nói đủ. Lúc nhập Tam-muội, tự nhiên sẽ hoàn tất pháp quán thứ mười tám ấy.

M

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật trụ ở vườn Kỳ thọ Cấp cô độc thuộc nước Xá-vệ. Khi ấy Thế Tôn cùng với một ngàn hai trăm năm mươi Tỳ-kheo

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

hội đủ. Lúc ấy, trong hội chúng có một Tỳ-kheo tên là Thiên-nan-đề, thông đạt thiền định sâu xa đã lâu, thành A-la-hán, ba Minh, sáu Thông và tám Giải thoát đều đầy đủ. Vị ấy liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa y áo, chấp tay quỳ xuống, bạch Phật:

–Ngày nay Như Lai hiện ở thế gian, lợi lạc cho tất cả. Sau khi Phật diệt độ, Phật không còn tại thế, trong bốn bộ chúng người có nghiệp chướng, lúc buộc niệm, cảnh giới không hiện ở trước mặt. Phiền não như vậy và tất cả tội từ Đột-kiết-la cho đến trọng tội, người muốn sám hối phải làm sao để trừ các tướng tội đó?

Nếu lại có người, sát sinh, tà kiến muốn tu chánh niệm làm sao diệt được chướng ngại của tà kiến, sát sinh, phiền não ác.

Nói lời này rồi, như núi Thái sơn sụp đổ, năm vóc sát đất đánh lễ Đức Phật và thưa:

–Bạch Thế Tôn! Xin hãy vì con giảng nói khiến cho tất cả chúng sinh đời vị lai thường được chánh niệm, không là Hiền thánh.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn giống như từ phụ vỗ về con mình, bảo vị ấy:

–Lành thay, lành thay! Thiện nam, ông hành tâm Từ cùng tương ưng với Từ, nay đầy đủ đại Bi, thành tựu căn vô lậu, lực, giác, đạo. Nay ông hỏi pháp trừ tội cho tất cả chúng sinh ở đời vị lai, hãy lắng nghe và ghi nhớ kỹ.

Khi ấy, Đức Thế Tôn phóng ánh sáng từ đỉnh đầu, sắc vàng của ánh sáng này có năm trăm hóa Phật, nhiều quanh Phật bảy vòng, chiếu sáng vàng rực khắp rừng Kỳ-đà, hiện tướng này rồi nhập vào đánh Phật.

Lúc này, Đức Thế Tôn dạy Thiên-nan-đề và A-nan:

–Ông phải dạy chúng sinh nhiều tội lỗi, nghiệp chướng ở đời vị lai để diệt trừ tội phải niệm Phật. Nhờ niệm Phật sẽ trừ được nghiệp chướng, báo chướng, phiền não chướng.

Người niệm Phật trước hết phải ngồi ngay ngắn, xếp hai tay, nhắm mắt, cong đầu lưỡi lên vòm hầu, nhất tâm cột niệm, chuyên chú khiến không phân tán. Tâm đã định rồi trước phải quán tượng. Người quán tượng phải khởi tưởng niệm quán ở khoảng đất trước mặt hết sức trắng sạch, tưởng nó rộng khoảng hai trượng vuông, rồi khiến nó sáng sạch thêm giống như gương sáng. Thấy khoảng đất

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

trước mặt rồi, thấy đất bên trái cũng khiến cho sáng sạch, thấy đất bên phải cũng khiến cho sáng sạch, và thấy đất phía sau cũng khiến cho sáng sạch. Hành giả khiến cho đất ở bốn phương bằng phẳng như lòng bàn tay. Mỗi phương đều tưởng đất rộng hai trượng khiến cho hết sức sáng sạch.

Đất đã sáng rồi lại nhiếp tâm quán, tưởng một hoa sen ở khoảng đất phía trước. Hoa ấy có ngàn cánh được trang trí bằng bảy báu. Lại phải tưởng tượng vàng cao một trượng sáu, khiến tượng này ngồi kiết già trên hoa sen. Thấy tượng này rồi phải quán kỹ nhục kế trên đỉnh, thấy nhục kế trên đỉnh có tóc màu xanh biếc, mỗi sợi tóc kéo ra dài một trượng ba. Lúc buông trở lại tóc mềm mại xoay về bên phải. Có ánh sáng lưu ly trụ trên đỉnh Phật, mỗi lỗ chân lông chỉ mọc một sợi lông. Hành giả quán tám vạn bốn ngàn lông đều hết sức rõ ràng. Thấy việc ấy rồi, kế quán mặt của tượng, mặt tượng tròn đầy như mặt trăng rằm. Oai quang càng rõ rệt phân chia rõ ràng. Lại quán trán rộng bằng phẳng. Chính giữa chân mày có tướng bạch hào trắng như ngọc kha, như tuyết, hoặc có hạt châu bằng pha lê, mềm mại xoay sang bên phải.

Lại quán lỗ mũi của tượng giống như cái thoi đúc bằng vàng hoặc như mỏ con chim ưng. Ngay trên mặt lại quán miệng của tượng, môi có màu đỏ rất đẹp như trái Tần-bà-la. Kế đó quán răng tượng có đủ bốn mươi cái răng vuông, trắng, bằng phẳng, trên răng có ánh sáng phát ra trắng như trân châu. Màu hồng ở giữa răng phát ra ánh sáng hồng. Kế đó quán cổ của tượng giống như ống lưu ly phát ra sắc vàng một cách rõ ràng. Kế đó quán chữ vạn đầy đủ công đức ở ngực tượng, các nét in trong đó hết sức rõ ràng, từng nét phát ra ánh sáng đầy đủ năm sắc.

Kế đó quán cánh tay của tượng như vòi con voi chúa, mềm mại đáng yêu. Rồi quán mười ngón tay so le theo đúng vị trí hai tay nắm nhau. Trên tay sinh màu sắc như ánh sáng lưu ly. Lông đều hướng lên trên, móng như đồng đỏ, trên móng màu vàng. Trong móng màu hồng như núi đồng đỏ hòa hợp với vàng ròng.

Tiếp theo là quán màng lưới trong lòng bàn tay giống như lưới bằng trân châu, nắm lại thì không hiện. Quán tay của tượng rồi, quán thân tượng đang ngồi ngay ngắn yên ổn giống như núi vàng ròng,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

không ngã ngã lui, ngồi ngay thẳng. Lại quán cảnh chân của tượng giống đùi con nai chúa, tròn đầy, thon, thẳng. Kế đó quán mu bàn chân bằng phẳng, đầy đặn và êm mịn, dưới chân có hoa sen đầy đủ ngàn cãm xe. Trên chân có lông màu xanh biếc như lưu ly, lông đều hướng lên trên. Ngón chân ngay ngắn từng ngón tiếp nhau, móng màu đồng đỏ. Ở đầu ngón chân cũng có hình bánh xe ngàn cãm. Màng lưới giữa ngón chân giống như lụa mịn, giống như chân nhạn chúa.

Các việc như vậy cùng với ánh sáng của thân, ánh sáng chân thật, ánh sáng đảnh, ánh sáng có hóa Phật, chư Thiên, Tỳ-kheo và cùng các hóa Bồ-tát. Những hóa thân này như bánh xe lửa xoay tròn chạy theo ánh sáng.

Như vậy, nghịch quán là quán từ chân quán ngược lên trên cho đến nhục kế nơi đỉnh đầu. Thuận quán là quán từ đỉnh xuống chân. Quán tượng như vậy khiến tâm rõ ràng, chuyên chú thấy một tượng Phật. Thấy một tượng Phật rồi lại phải quán thấy hai tượng. Lúc thấy hai tượng khiến thân tượng Phật thành lưu ly, phát ra ánh sáng khác màu, từng ngọn lửa lần lượt như thiêu núi vàng, hóa tượng nhiều vô số. Thấy hai tượng rồi lại thấy ba tượng. Thấy ba tượng rồi lại thấy bốn tượng. Thấy bốn tượng rồi lại thấy năm tượng. Thấy năm tượng rồi lại thấy mười tượng. Thấy mười tượng rồi tâm trở nên bấn nhay. Thấy cõi Diêm-phù-đề và khắp trong bốn biển. Phạm phu tâm hẹp không được khiến cho rộng. Nếu người rộng lớn, thấu tâm khiến trở lại nội trong bốn biển, lấy núi Thiết vi làm giới hạn.

Hành giả thấy trong biển này đầy tượng Phật, ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp đều khiến rõ ràng. Mỗi một tướng tốt có vô số ánh sáng. Nếu ở các ánh sáng như bản bất tịnh, từ tội báo mà có hành giả lại phải dùng hương thơm rải trên đất làm thơm sạch. Hết sức khiêm nhường tu các pháp sám hối. Lại phải an tâm chánh niệm một chỗ, quán tượng như trước không duyên các việc khác, quán kỹ giữa lông mày của tượng. Quán giữa lông mày của tượng rồi kế đó lần lượt quán các tướng còn lại. Mỗi một tướng tốt đều khiến cho rõ ràng. Nếu không rõ ràng phải sám hối, làm các việc khổ nhọc sau đó nhiếp tâm quán tượng như trước, thấy các tượng Phật, sắc thân trang nghiêm, ba mươi hai tướng tốt đều được đầy đủ, đều ngồi

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

trên hoa đầy khắp trong bốn biển.

Thấy tượng ngồi rồi lại phải tác niệm, Thế Tôn khi còn tại thế, mang bát cầm tích tượng, vào làng khát thực, giáo hóa nơi nơi, dùng phước độ chúng sinh. Nay ta vốn tội gì mà chỉ thấy tượng ngồi mà không thấy tượng đi. Nghĩ như vậy rồi lại sám hối. Đã sám hối rồi lại thủ giữ tâm như trước, buộc niệm quán tượng. Lúc quán tượng thấy tượng ngồi đều đứng dậy, thân cao lớn một trượng sáu, ngay thẳng không nghiêng ngã, ánh sáng của thân đều đầy đủ. Thấy tượng đứng rồi lại thấy tượng đi, ôm bát cầm gậy, oai nghi đĩnh đạc, chư Thiên đại chúng cũng đều vây quanh. Lại có các tượng bay trên hư không phóng ánh sáng màu vàng đầy trong hư không giống như đám mây vàng lại giống như núi vàng. Tượng hảo không gì sánh bằng.

Lại thấy các tượng ở trong hư không hiện mười tám pháp biến hóa, trên thân ra nước, dưới thân ra lửa hoặc hiện thành thân lớn ở đầy khắp hư không, lớn lại hiện nhỏ như hạt cải, đi trên đất như đi trên nước, đi trên nước như đi trên đất, ở trong hư không vọt lên phía Đông lặn mất ở phía Tây, vọt lên phía Tây lặn mất phía Đông, vọt lên phía Nam lặn xuống phía Bắc, vọt lên phía Bắc lặn xuống phía Nam, vọt lên ở giữa lặn xuống xung quanh; vọt ở xung quanh lặn xuống ở giữa, vọt lên ở trên lặn xuống ở dưới; vọt lên ở dưới lặn xuống ở trên, đi đứng nằm ngồi tự tại theo ý muốn.

Thấy việc này rồi, hành giả lại phải nghĩ: “Thế Tôn còn tại thế dạy các Tỳ-kheo, nằm nghiêng bên hông phải, ta nay cũng quán các tượng nằm, thấy các tượng xếp Tăng-già-lê, nằm gối vào khuỷu tay phải và nghiêng về hông phải. Dưới hông tự nhiên sinh ra cái giường màu vàng, chiêm-đàn màu vàng, các loại tạp sắc, các hoa sen vi diệu làm tấm trải giường. Phía trên có cờ phướn báu phủ lên các anh lạc. Phật phóng ánh sáng lớn đầy trong tràng phan báu giống như hoa sen vàng, hoặc giống trăng sao. Vô lượng ánh sáng giống như đám mây tròn, sáng tỏ ở trên không, trong có hóa Phật đầy khắp hư không.”

Thấy các tượng nằm rồi lại phải nghĩ: “Trong quá khứ có Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni chỉ có một thân giáo hóa chúng sinh, trụ tại đời bốn mươi chín năm rồi nhập đại Niết-bàn giống như củi hết lửa tắt, vĩnh viễn nhập vào Vô dư Niết-bàn. Ta nay dùng tâm tưởng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tượng, do tưởng nên thấy nhiều Phật. Nhiều Phật này không từ đâu đến không đi về đâu, từ tâm tưởng mà ta vọng thấy điều này.

Lúc tưởng điều ấy, các tượng dần dần tiêu diệt hết chỉ thấy một tượng ngồi một mình trong đài hoa, tượng này ngồi kiết già. Quán kỹ tượng này thấy ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp đều rõ ràng.

Thấy tượng này, gọi là pháp Quán tượng. Phật bảo Tôn giả Thiên-nan-đề và A-nan:

–Sau khi Phật diệt nếu Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nào muốn sám hối, muốn diệt tội, tuy Phật không còn tại thế nhưng buộc niệm quán kỹ hình tượng thì các nghiệp ác, tội lỗi thì chóng được thanh tịnh.

Quán tượng ấy rồi, lại phải quán từ trong rốn tượng phóng ra một ánh sáng. Ánh sáng đó màu vàng chia làm năm luồng. Một luồng chiếu bên trái, một luồng chiếu bên phải, một luồng chiếu phía trước, một luồng chiếu sau lưng và một luồng chiếu bên trên.

Năm luồng ánh sáng như vậy, trên mỗi ánh sáng đều có hóa Phật. Tướng Phật theo thứ lớp đầy khắp trong hư không. Lúc thấy tượng này, hóa Phật hết sức rõ ràng.

Lại thấy hóa Phật lên đến cõi trời Phạm thiên, đầy khắp tam thiên đại thiên thế giới. Ở tam thiên đại thiên thế giới thấy ánh sáng sắc vàng như núi vàng ròng trong ngoài không ngăn ngại.

Thấy việc ấy rồi, tâm ý an lạc, thấy tượng ngồi phía trước như ảnh thật của Phật. Thấy ảnh Phật rồi lại phải nghĩ: Đây chỉ là ảnh thôi, do oai lực của Thế Tôn, trí tuệ tự tại hiện ra việc này, ta nay nên quán kỹ Phật thật. Bấy giờ bỗng nhiên hành giả thấy thân Phật vi diệu như lưu ly trong sạch, bên trong có kim cương, ở trong kim cương có ánh sáng màu vàng rực, cùng nhau phản chiếu thành các tướng hảo, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp giống như dấu vẽ, sáng rõ phân minh, vi diệu thanh tịnh không thể nói hết.

Vị Phật ấy đứng trong không trung, tay cầm bình rưới nước. Trong bình đựng nước giống như cam lồ. Nước ấy có năm sắc, năm ánh sáng thanh tịnh giống như hạt châu lưu ly, mềm mại trơn láng rót vào đỉnh hành giả đầy khắp trong thân. Hành giả tự thấy trong thân chỗ mà có nước tiếp xúc tám mươi hộ trùng chết dần dần rơi xuống.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Trùng đã chết rồi thân thể mềm mại, tâm ý vui vẻ, hành giả lại phải tự nghĩ rằng: Như Lai là đấng cha lành, dùng nước pháp cam lồ thượng vị mà rót vào đánh con, pháp quán đánh này nhất định không hư dối. Bây giờ, lại phải khởi niệm tưởng: “Cúi xin Thế Tôn thuyết pháp cho con.” Người mà tội nghiệp đã trừ thì nghe được Phật thuyết pháp. Pháp mà Phật thuyết là bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, bốn Như ý túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác chi và tám Chánh đạo. Ba mươi bảy pháp ấy được phân biệt từng thứ giảng cho hành giả nghe. Thuyết pháp này rồi, Phật lại dạy quán khổ, không, vô thường, vô ngã. Dạy pháp này rồi, do thấy Phật được nghe diệu pháp, tâm ý được khai mở, hành giả như nước thuận dòng không lâu thì thành đạo quả A-la-hán.

Người có nghiệp chướng nặng thì chỉ thấy Phật cử động miệng nhưng không nghe thuyết pháp giống như người điếc không biết gì. Bây giờ hành giả lại phải thực hành sám hối. Đã sám hối rồi năm vóc sát đất khóc lóc với Phật trải qua nhiều ngày, tu các công đức sau đó mới nghe Phật thuyết pháp. Tuy nghe pháp nhưng không hiểu nghĩa. Lại thấy Thế Tôn dùng bình tưới nước rót lên đánh hành giả. Màu nước đổi thay thuận màu kim cương, vào từ trên đánh mỗi sắc đều khác nhau xanh, vàng, đỏ, trắng. Các tướng dơ bẩn cũng hiện ở trong. Nước từ đánh vào xuống thẳng trong thân ra theo gót chân chảy vào trong đất. Đất ấy lập tức biến thành ánh sáng rộng một trượng, nhập sâu dần vào trong đất, đến thẳng mé nước. Đến mé nước rồi lại phải tác ý đi theo ánh sáng này. Lại quán nước này bên dưới toàn là hư không. Lại phải quán dưới khoảng không có đất bằng lưu ly xanh biếc, dưới đất lưu ly có đất sắc vàng, dưới đất sắc vàng có đất kim cương, dưới đất kim cương lại thấy hư không, thông suốt, rộng lặng, chẳng có thứ gì. Thấy việc này rồi, hành giả nhiếp tâm trở lại quán một tượng Phật như trước. Bây giờ ánh sáng của Phật kia càng rõ ràng không thể nói hết. Vị Phật lại đem nước trong bình rót vào đánh hành giả. Ánh sáng của nước ấy cũng như đã nói ở trên. Hành giả quán như vậy bảy lần.

Phật bảo Tôn giả Thiền-nan-đề:

–Đây gọi là quan tượng Tam-muội, cũng gọi là niệm Phật định, lại gọi là trừ tội nghiệp, kế đó gọi là cứu phá giới, khiến cho người

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

hủy hoại giới cấm không mất thiên định.

Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Ông phải khéo thọ trì pháp quán đánh Tam-muội quán Phật này, phân biệt rộng rãi cho tất cả chúng sinh đời vị lai. Lúc Phật nói lời này, Tôn giả Thiên-nan-đề, các Thiên chúng và một ngàn hai trăm năm mươi Tỳ-kheo đều thưa:

–Hôm nay Đức Thế Tôn thuyết pháp trừ tội cho các chúng sinh nhiều loạn tâm. Cúi xin Đức Thế Tôn mở cửa cam lồ, khiến các chúng sinh sau khi Phật diệt độ được nhập Niết-bàn.

Nghe Phật nói pháp Tam-muội quán Phật ấy, Tỳ-kheo Thiên-nan-đề thân tâm hoan hỷ, ngay lúc ấy đắc vô lượng môn Tam-muội, ý giải thông suốt, thành A-la-hán, ba Minh, sáu Thông, đều đầy đủ.

Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Tưởng này thành tựu gọi là Tam-muội quán Phật thứ mười chín, cũng gọi là pháp Quán đánh. Ông khéo thọ trì cẩn thận đừng để quên mất và giảng rộng rãi rõ ràng cho tất cả chúng sinh đời vị lai.

Phật nói lời ấy, các Tỳ-kheo nghe Phật nói, hoan hỷ phụng hành.

Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Người nhiều tham dâm, tuy được quán Phật Tam-muội này nhưng cũng vô ích không thể đắc được đạo quả Hiền thánh. Kế đó phải dạy hành giả tự quán thân mình, làm như pháp đã dạy ở trước, trở lại làm một bộ xương người khiến cho trong suốt và hết sức trắng giống như núi tuyết. Lại phải buộc niệm trụ ý tại rốn, hoặc ở giữa thất lưng theo hơi thở ra vào. Hít vào đếm một, thở ra đếm hai, hít vào đếm hai thở ra đếm ba, hít vào đếm ba thở ra đếm bốn, hít vào đếm bốn thở ra đếm năm, hít vào đếm năm thở ra đếm sáu, hít vào đếm sáu thở ra đếm bảy, hít vào đếm bảy thở ra đếm tám, hít vào đếm tám thở ra đếm chín, hít vào đếm chín thở ra đếm mười, rồi trở lại từ đầu theo hơi thở vào ra cho đến số mười thì xả và dừng lại.

Bấy giờ, tâm ý yên lặng không khởi niệm. Hành giả tự thấy da của thân giống cái túi bằng lụa. Thấy việc này rồi không thấy xương thân, không biết chỗ của tâm. Bấy giờ lại phải dạy khởi tưởng, trở lại khiến tâm chú ý trong thân, các chi tiết trong thân thể như người

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

bằng ngọc trắng. Đã thấy điều này rồi, lại phải buộc niệm tại đốt xương lớn của xương sườn giữa hông khiến tâm không tán loạn. Bấy giờ lại phải tự nhiên thấy trên thân có một tướng sáng lớn như đồng tiền, dần dần rộng lớn như cá lớn ma-già tụ tập khắp nơi. Lại giống như mây trắng có ánh sáng trắng như gương pha lê. Ánh sáng mạnh dần, toàn thân sáng tỏ. Lại có ánh sáng tròn đầy giống như bánh xe, trong ngoài đều sáng hơn cả mặt trời.

Thấy việc này rồi lại phải như trước, hít vào đếm một, thở ra đếm hai, hít vào đếm hai thở ra đếm ba, hít vào đếm ba thở ra đếm bốn, hít vào đếm bốn thở ra đếm năm, hít vào đếm năm thở ra đếm sáu, hít vào đếm sáu thở ra đếm bảy, hít vào đếm bảy thở ra đếm tám, hít vào đếm tám thở ra đếm chín, hít vào đếm chín thở ra đếm mười, hoặc đơn hoặc kép dài ngắn tùy ý. Buộc niệm như vậy ở chỗ kín khiến tâm không tán loạn.

Lại phải buộc niệm như trước quán đốt xương lớn giữa hông. Lúc quán đốt xương lớn định tâm không khuấy động lại tự thấy thân càng sáng rõ hơn trước kia nhiều lần như đồng tiền lớn vậy.

Hành giả lại càng tinh tấn gấp bội, liền lại thấy ánh sáng trong thân tăng gấp bội, như rửa sạch miệng bình, vật sáng trên thế gian không ví dụ được.

Thấy việc này rồi, hành giả chuyên cần tinh tấn gấp bội, tâm không thoái lui biếng nhác, lại thấy ánh sáng đang ở trước ngực như gương sáng vậy. Lúc thấy ánh sáng này hành giả phải chuyên cần tinh tấn như cứu lửa cháy đầu, ân cần không ngừng nghỉ, liền thấy ánh sáng này càng thêm rực rỡ. Bảo châu của chư Thiên cũng không thể sánh được. Ánh sáng ấy thanh tịnh không có các vết xước bẩn và có bảy màu. Từng ánh sáng có bảy màu từ trong ngực phát ra nhập vào trong ánh sáng.

Lúc tướng này hiện, hành giả rất hoan hỷ, tự nhiên vui sướng tâm rất yên ổn không có vật gì có thể làm thí dụ. Hành giả lại phải tinh tấn, tâm không biếng nhác nghỉ ngơi, thấy ánh sáng như mây nhiều quanh thân bảy vòng. Mỗi một ánh sáng ấy hóa thành bánh xe ánh sáng, ở trong bánh xe ánh sáng tự nhiên thấy tướng mạo căn bản của mười hai nhân duyên, nếu không tinh tấn, giải đãi biếng nhác thì phạm giới khinh cho đến tội Đột-kiết-la, liền thấy ánh sáng tối đen

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

giống như vách tường, hoặc thấy ánh sáng này giống như tro than, lại thấy ánh sáng này giống cái áo vá cũ kỹ hư rách. Đó là ý buông lung khinh tội nhỏ mà gây chướng ngại ánh sáng vô lậu của Thánh hiền.

Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Pháp môn quán bất tịnh quán đảnh này, các bậc Thánh hiền dạy các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nếu có muốn tu các pháp của bậc Thánh hiền phải quán kỹ các pháp khổ, không, vô thường, vô ngã, nhân duyên như là học sổ tức, khiến tâm không tán loạn. Hành giả phải siêng giữ giới, nhất tâm nhiếp giữ, đối với tội nhỏ cũng phải hổ thẹn và chuyên cần sám hối, cho đến tội nhỏ cũng cần thận đừng che giấu. Nếu che giấu tội sẽ thấy ánh sáng như gỗ mục nát.

Thấy rõ việc ấy, liền biết mình đã phạm giới, lại phải hổ thẹn, sám hối, tự trách, quét dọn, rải hương thơm trên đất, làm các việc khổ nhọc, lại phải cúng dường cung kính sư trưởng, phụ mẫu. Đối xử cha mẹ như đối với Phật hết sức cung kính. Hành giả lại phải theo thầy và cha mẹ, cầu thệ nguyện rộng và nói rằng: “Tôi nay cúng dường sư trưởng, cha mẹ. Nguyện nhờ công đức này mà con đời đời được giải thoát. Hổ thẹn như vậy và tu các công đức rồi đếm hơi thở như trước, trở lại thấy ánh sáng này sáng tỏ đáng yêu như trước không khác.”

Hành giả lại phải buộc niệm quán kỹ đốt xương lớn giữa hông, khiến tâm an định không có phân tán. Giả sử có loạn tâm lại phải tự trách, hổ thẹn sám hối. Đã sám hối lại thấy ánh sáng trong rốn đầy đủ bảy màu giống như bảy báu, phải khiến ánh sáng này hợp làm một ánh sáng trắng, đẹp đáng yêu.

Thấy việc ấy rồi, trở lại dạy buộc niệm tư duy như trước, quán bộ xương trắng trắng như ngọc kha, như tuyết. Đã thấy bộ xương trắng rồi, lại phải dạy buộc niệm trụ ý ở trên đỉnh bộ xương, thấy đỉnh bộ xương tự nhiên phóng quang. Ánh sáng đó rất mạnh giống ngọn lửa mạnh, dài, ngắn, thô, tế nổi thẳng như cây giáo dài, từ trên đỉnh ấy lộn ngược rơi xuống nhập vào xương đỉnh, từ xương đỉnh ra nhập vào xương cổ, từ trong xương cổ ra nhập vào trong ngực, từ xương ngực ra trở vào trong rốn, từ trong rốn ra liền vào trong đốt xương lớn của xương sườn. Nhập vào trong đốt xương lớn rồi, ánh

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

sáng liền diệt mất. Ánh sáng diệt mất rồi, ngay lúc đó có một đám mây ánh sáng lớn tự nhiên trang nghiêm bằng các vật báu và hoa báu thanh tịnh. Bên trên phía trong các màu sắc có một vị Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni, ánh quang minh đầy đủ có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, mỗi mỗi tướng đều phóng ngàn ánh sáng. Ánh sáng này rất sáng như ức ngàn mặt trời sáng rực rỡ chói lọi. Phật ấy cũng thuyết pháp bốn Chân đế. Phật có ánh sáng trụ trước hành giả dùng tay xoa đầu.

Hóa Phật lại dạy:

–Đời trước ông do nhân duyên tham dục, sân hận, ngu si theo đuổi các việc ác. Do vô minh che lấp khiến ông đời đời thọ thân sinh tử. Ông nay nên quán các việc tiêu tụy héo gầy trong thân ông, các lửa ngoài thân đều diệt hết.

Nói lời này rồi, hóa Phật dạy trở lại pháp quán bất tịnh như trước, quán các trùng trong thân chết và rơi xuống. Thấy việc này rồi, hành giả lại phải nổi lửa thiêu đốt các con trùng. Trùng đã không chết lại tự thấy thân như pha lê trắng, trắng đẹp tự nhiên.

Thấy ánh sáng rồi từ trên đầu phát ra ánh sáng. Ánh sáng ấy lớn, nhỏ, thô, tế như cây giáo, khiến cho nó dài một trượng năm. Lại phải nghĩ khiến đầu hướng về phía sau, lại nghĩ khiến cổ hướng về phía sau, khiến thân đều đảo ngược dùng đầu chống xương sườn đối diện với đốt xương lớn ở rốn. Thấy việc ấy, lại phải quán kỹ khiến bộ xương trắng cùng màu với ánh sáng. Đã cùng màu rồi, hành giả thấy ánh sáng ngay ngắn, có trái cây đủ loại màu. Thấy trái cây rồi lại thấy các ánh sáng từ đầu trái cây ra có ánh sáng màu trắng. Ánh sáng ấy rực rỡ như đám mây báu màu trắng. Các bộ xương người ấy có màu trắng đẹp không khác ánh sáng.

Lại thấy các bộ xương bị gãy vỡ rơi rớt, hoặc có bộ xương đầu rơi xuống đất, có bộ xương các đốt xương đều bị phân tán, có bộ xương xương trắng trong toàn thân giống như gió mạnh thổi mưa tuyết, tụ lại hoặc phân tán không nhất định, giống như sấm chớp thoát hiện thoát mất.

Các xương người này rớt xuống đất thành đống, giống như núi đất, tựa như mặt vụn của cây mục, tụ tập một chỗ. Hành giả tự quán thấy ở trên núi đất có khí tự nhiên phát ra, lên đến hư không giống

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

như mây khói. Màu nó trắng tươi đầy khắp hư không, xoay qua bên phải rồi tụ tập trở lại cùng một chỗ. Lúc thấy việc ấy, lại phải dạy tưởng một xương người. Hành giả thấy bộ xương người này thân có chín màu, chín nét rõ ràng. Trong mỗi một nét có xương người chín màu, sắc nó sáng tươi không thể nói hết. Mỗi mỗi xương người lại phải khiến thân thể đầy đủ sáng tỏ, phản chiếu vào trong bộ xương người phía trước làm không chướng ngại.

Quán điều này rồi, lại phải quán trong mỗi sắc giống như lưu ly, không có các chướng ngại. Ở trong sắc có chín mươi chín màu, mỗi một màu lại có rất nhiều xương người chín màu. Các bộ xương ấy có đủ loại tướng tánh, nó không giống nhau, không trở ngại lẫn nhau.

Thấy việc ấy rồi, nên siêng năng tinh tấn diệt tất cả ác. Rõ việc này rồi, đám mây ánh sáng tụ tập lúc trước giống như bình đất, đến nhập vào thân đó, từ rốn nhập vào, đã nhập vào rốn rồi vào trong xương sườn, vào xương sườn rồi tự thấy thân mình không khác xưa bình phục như cũ. Xuất nhập định nhờ đếm hơi thở, thường thấy việc trên.

Lúc thấy việc này, lại phải dạy trở lại, buộc tâm trụ ý ngay ở trong ánh sáng lỗ rốn của mình, không cho tâm tán loạn. Bảy giờ tâm ý hết sức an ổn. Đã an ổn rồi lại tự học phân biệt kỹ càng các thánh giải thoát.

Bảy giờ lại thấy bảy Phật quá khứ thuyết pháp cho hành giả. Pháp được thuyết là pháp bốn Chân đế, pháp năm thọ ấm, không, vô ngã, vô ngã sở.

Khi ấy chư Phật cùng với các Hiền thánh, thường đến trước hành giả dạy các chủng loại pháp, cũng dạy Tam-muội quán không, vô ngã, vô tác, vô nguyện. Chư vị dạy:

–Này Pháp tử! Nay ông phải quán kỹ: sắc, thanh, hương, vị, xúc đều vô thường, không được dừng lâu, mau chóng như điện, tức thời biến mất, cũng lại như huyễn hóa giống như bóng nắng, như ánh lửa lúc nóng, như thành Càn-thát-bà, như chỗ thấy trong mộng, tỉnh ra không biết nó ở đâu, như đục đá thấy tia sáng, biến mất trong chốc lát, như chim bay trên không không thể tìm dấu vết, như tiếng vang không có người đáp. Nay ông cũng phải quán như vậy. Tam

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

giới như huyễn cũng như biến hóa, ở đây liền thấy trong thân và ngoài thân, trống rỗng không có sở hữu, như chim bay trên không, không vướng vào đâu. Tâm vượt ba cõi quán các thế gian, núi Tu-di, biển lớn đều không dừng lâu cũng như huyễn hóa. Hành giả tự quán thân mình, không thấy tướng của thân liền nghĩ rằng: Thế giới vô thường, ba cõi không an, chỗ nào có thân và đối tượng của mắt. Các sắc dục này và các nữ nhân, từ điên đảo khởi lên, lầm thấy là đáng yêu, thật ra chúng là pháp mục rã bại hoại một cách mau chóng. Ôi nữ sắc giống như gông cùm làm lao nhọc thân thức của người, kẻ phàm phu ngu muội yêu mến bám víu, không biết chán biết đủ, không thể tự tách ra, không tránh khỏi gông cùm, không chặt đứt được xiềng xích.

Hành giả đã biết tướng của pháp, biết pháp trống không, các sắc dục này giống như giặc thù, có gì đáng mến tiếc. Chúng cũng giống như lao ngục chắc chắn kín đáo khó thoát.

Ta nay quán không nhằm lìa ba cõi, quán thấy thế gian như bọt nổi trên nước, chắc chắn phải bị diệt. Tâm không các tướng biết rõ các pháp ở thế gian là tai họa phiền lụy nặng nề. Phàm phu mê hoặc đến chết không giác ngộ, không biết các khổ, mê đắm khó thoát, mặc tình lừa dối không chỗ nào là không đến.

Ta nay quán nữ sắc hư dối ấy, như âm vang của tiếng gọi, cũng như bóng trong gương, tìm cầu không thể được. Quán nữ sắc này là ở chỗ nào, vọng kiến suy kém tai hại lừa dối các phàm phu, gây hại ngày càng nhiều.

Nay quán sắc này giống như chùm hoa rơi rụng theo gió, không từ đâu xuất hiện, không đi về đâu, huyễn hoặc không thật, người ngu tham ưa dính mắc. Nay quán sắc này, tất cả vô thường như người bệnh hủi được lương y trị hết bệnh. Ta nay quán khổ, không, vô thường, thấy sắc tướng này đều không chắc thật, nghĩ các phàm phu rất là đáng thương xót. Họ đắm nhiễm sắc ấy, trọng vọng không biết chán, đam mê vướng mắc, say đắm vô cùng, vì các ân ái mà làm nô bộc, muốn lấy giáo đâm mình, làm đau đớn xương tủy, gông cùm ân ái ràng buộc thân.

Nghĩ như vậy rồi, lại quán tất cả đều trống không, các dâm dục này, các tình trạng của sắc đều từ năm ấm bốn đại mà sinh. Năm ấm

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

không chủ, bốn đại vô ngã, tánh tướng đều không, các thứ đó do đâu mà có.

Lúc quán điều này, trí tuệ sáng tỏ, thấy thân rất sáng như hạt châu ma-ni, không có trở ngại trong suốt như kim cương, trong sạch sáng tỏ như con nai phá lưới thì thoát khỏi sự khổ ách do người thợ săn đem lại. Hành giả quán ngũ ấm tánh tướng đều sạch, quán sáu đại như chim bay lượn trên cao, thân không có chỗ nương cậy do nuốt phải lưới câu sắc dục, chủ động để vượt qua, xa lìa nữ sắc không khởi tình dục, tự nhiên vượt khỏi các biển dâm dục. Tất cả các kết sử giống như các con cá, đuổi bắt lẫn nhau để rơi vào hố đen tối. Vô minh lão tử bị lửa trí tuệ thiêu đốt. Quán sự dơ bẩn của sắc, xấu xí bất tịnh, giống như huyền hoặc không có tạm dừng, vĩnh viễn xa lìa sự ô nhiễm của sắc không bị sắc trói buộc nữa.

Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, những người tham dâm nhiều, trước hết phải dạy quán Phật khiến lìa các tội, sau đó mới dạy buộc niệm, khiến tâm không tán loạn. Tâm không tán loạn đó là phương pháp số tức. Pháp số tức này là thuốc trị bệnh tham dâm, là chỗ thực hành của Đấng Pháp Vương Vô Thượng. Ông phải khéo thọ trì cẩn thận đừng để quên mất. Tướng này thành tựu gọi là hoàn tất pháp quán Số tức thứ hai mươi.

Bấy giờ Tôn giả A-nan và Thiên-nan-đề cùng các Tỳ-kheo khen Phật nói, hoan hỷ phụng hành.

M

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, du hành giáo hóa tới thôn Đa-la. Đến nơi ấy rồi, Phật cùng với một ngàn hai trăm năm mươi Tỳ-kheo vào thôn khát thực. Sau khi thọ trai xong, chư vị đứng bên gốc cây, rửa chân xếp y bát, trải ngọa cụ và ngồi kiết già.

Bấy giờ, trong chúng có một Tỳ-kheo tên là Ca-chiên-diên, có một đệ tử tên là Bàn-trực-ca, xuất gia đã lâu, trải qua tám trăm ngày đọc tụng một bài kệ mà không thể thông đạt. Ngày đêm sáu thời, Tỳ-kheo ấy thường tụng lời này “dứt ác hành thiện, tu không phóng dật” chỉ tụng lời này nhưng cuối cùng không thể nhớ.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bấy giờ Tôn giả Ca-chiên-diên đem hết đạo lực của mình dạy dỗ đệ tử cũng không làm cho đệ tử hiểu được. Tôn giả liền đến gặp Phật, đảnh lễ nhiều quanh Phật ba vòng, bạch Phật:

–Như Lai xuất thế, lợi ích rất nhiều, làm lợi lạc cõi trời, người, phổ độ tất cả, chỉ riêng đệ tử con chưa được nhận lãnh, cúi xin Đức Thế Tôn hãy khai ngộ cho con làm cho ông ấy được giải thoát.

Phật bảo Tôn giả Ca-chiên-diên:

–Hãy lắng nghe và ghi nhớ kỹ! Hôm nay ta sẽ nói cho ông nghe nhân duyên ngày xưa.

Ca-chiên-diên thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con rất muốn nghe.

Phật bảo Ca-chiên-diên:

–Trong quá khứ cách đây chín mươi một kiếp có Phật Thế Tôn tên là Tỳ-bà-thi gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Phật ấy xuất thế giáo hóa chúng sinh, xong việc độ người rộng khắp, Phật nhập Niết-bàn. Sau khi Phật diệt độ, có một Tỳ-kheo thông minh nhiều trí, đọc tụng tam tạng, ý giỏi sinh ra kiêu mạn, tán loạn phóng dật. Có người nào theo học, Tỳ-kheo ấy không chịu dạy bảo, chỉ chuyên lừa dối, cao ngạo, không tu chánh niệm.

Sau khi chết, Tỳ-kheo ấy bị đọa vào địa ngục Hắc ám, trải qua chín mươi kiếp thường ở chỗ tối, ngu muội không có trí. Do sức nơi công đức xuất gia trước đây, từ địa ngục ra ông ấy được sinh lên trời. Tuy sinh lên trời, ánh sáng nơi cung trời và các đồ dùng đều đen tối, thấp kém hơn chư Thiên. Do tụng Tam tạng, khi hết tuổi thọ ở cõi trời, ông ấy sinh ở cõi Diêm-phù-đề và được gặp Phật đang tại thế. Vì trước đây cao ngạo nên tuy gặp Phật, ông ấy không hiểu pháp tướng. Ta nay phải thuyết các phương pháp dạy pháp buộc niệm cho ông ấy.

Bấy giờ, Tôn giả Ca-chiên-diên bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Cúi xin ngài hãy thuyết Chánh pháp cho Tỳ-kheo Bàn-trực-ca ngu si này và tất cả chúng sinh ngu si loạn tưởng ở đời vị lai.

Phật bảo Tỳ-kheo Bàn-trực-ca:

www.daitangkinh.org

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Từ ngày nay, ông phải thường ở chỗ yên tĩnh, nhất tâm ngồi ngay ngắn, xếp tay nhắm mắt, thu giữ thân, khẩu, ý cẩn thận đừng để phóng dật, ông vì phóng dật nhiều kiếp phải chịu lao khổ lâu dài. Ông phải quán kỹ các pháp theo lời ta dạy.

Khi ấy theo lời Phật dạy, Bàn-trực-ca ngồi ngay ngắn buộc tâm.

Phật bảo Tỳ-kheo Bàn-trực-ca:

–Nay ông phải quán kỹ đốt xương ngón chân cái, khiến tâm không di động, làm cho trên đốt ngón chân dần dần phồng lên, lại khiến phình trương lên, lại phải dùng ý khiến chỗ phình trương này dần dần lớn như cái bát đậu. Ông phải dùng ý khiến nó phình trương, mục rã, da thịt tách ra hai bên, mủ vàng chảy ra. Ở giữa mủ vàng máu chảy ràn rụa. Trên một đốt da thịt thối nát hết, chỉ thấy đốt xương ngón chân phải trắng như ngọc kha, như tuyết.

Thấy một đốt rồi, từ chân phải dần dần rộng lớn cho đến nửa thân, phình trương, rã nát, mủ vàng chảy ra. Khiến da thịt ở nửa thân đều tách ra hai bên, chỉ thấy xương của nửa thân trong sáng và trắng.

Thấy nửa thân rồi, lại thấy toàn thân, tất cả đều phình trương và rã nát rồi, máu mủ đáng ghét và thấy các loại trùng đũa giỡn trong đó, đủ loại như vậy cũng như ở trên.

Quán thấy một rồi lại thấy hai, thấy hai rồi lại thấy ba, thấy ba rồi lại thấy bốn, thấy bốn rồi lại thấy năm, thấy năm rồi thấy cho đến mười, tâm dần dần rộng lớn cho đến thấy trong một phòng. Thấy trong một phòng rồi cho đến thấy một thiên hạ. Thấy một thiên hạ rồi, nếu rộng lại thu nhiếp khiến trở về, quán một như trước. Quán xong rồi lại phải dời ý tưởng, buộc niệm quán kỹ chót mũi. Quán chót mũi rồi, tâm không phân tán. Nếu không phân tán quán xương như trước.

Lại phải tưởng da thịt trong thân do tinh khí bất tịnh của cha mẹ hòa hợp tạo thành. Thân như thế này là hạt giống bất tịnh. Lại phải dạy buộc niệm quán răng. Trong thân của người chỉ có răng này màu trắng. Xương trong thân ta trắng như răng này vậy.

Tâm tưởng trở nên sắc bén, thấy răng dài lớn giống như thân thể. Bấy giờ lại phải dời tưởng quán trên trán, khiến xương trắng trên trán giống như ngọc kha, như tuyết. Nếu không trắng lại phải

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đổi pháp quán cứu tướng, rộng nói như pháp quán cứu tướng.

Lúc quán pháp ấy, nếu là người độn căn, trải qua một tháng cho đến chín mươi ngày quán kỹ việc này, sau đó mới thấy; nếu là người lợi căn thì một niệm thấy liền. Thấy việc này rồi, lại phải quán đốt xương trắng trong hông. Thấy rồi liền quán xương người đủ màu như trước. Pháp này không thành lại phải dạy quán tâm Từ. Quán tâm Từ là rộng nói như bốn Tam-muội. Dạy tâm Từ rồi lại dạy quán xương trắng. Nếu thấy việc khác thậm trọng chớ đuổi theo chỉ khiến tâm thấu suốt rõ ràng, thấy bộ xương trắng như núi tuyết trắng. Nếu thấy vật khác kiền khởi tâm diệt trừ, phải nghĩ: Như Lai Thế Tôn dạy ta quán xương, vì sao lại có tướng cảnh giới khác. Ta nay phải nhất tâm quán xương. Thấy xương trắng rồi khiến tâm trong lặng, không có các tướng bên ngoài, thấy khắp tam thiên đại thiên thế giới trong đó đầy xương người. Thấy xương người này rồi, mỗi mỗi đều diệt quán khổ như trước.

Bấy giờ, nghe Phật dạy lời này, Tỳ-kheo Bàn-trực-ca quán kỹ từng thứ, tâm không phân tán, thấu suốt rõ ràng ngay lập tức đắc đạo A-la-hán, ba Minh, sáu Thông, đủ tám Giải thoát. Vị ấy tự nhớ Tam tạng đã học trong đời trước, hết sức rõ ràng không lẫn lộn.

Bấy giờ, nhờ Tỳ-kheo ngu si cao ngạo Bàn-trực-ca, Đức Thế Tôn chế pháp quán xương trắng thanh tịnh này.

Phật bảo Tôn giả Ca-chiên-diên:

–Tỳ-kheo Bàn-trực-ca ngu si này nhờ buộc niệm mà thành A-la-hán hưởng gì là người trí mà không tu thiền sao.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn mới nói kệ:

*Thiền là pháp cam lồ
Tâm định diệt các ác
Trí tuệ dứt ngu si
Trọn không thọ thân sau.
Bàn-trực-ca ngu si
Còn chứng nhờ tâm định
Hưởng gì các người trí
Sao không siêng buộc niệm.*

Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Ca-chiên-diên và Tôn giả A-nan:

www.daitangkinh.org

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Nay các ông phải thọ trì lời ta dạy, dùng diệu pháp này độ khắp chúng sinh. Nếu có chúng sinh ngu si đời sau, kiêu mạn cao ngạo, chúng sinh tà kiến ác độc mà muốn tọa thiền từ pháp quán của Ca-hy-la-nan-đà ban đầu cho đến pháp quán tượng của Thiền-nan-đề, lại phải học kỹ pháp quán của Tỳ-kheo Bàn-trực-ca này, sau đó tự quán thân mình, thấy các xương trắng như ngọc, như tuyết.

Bấy giờ, xương người nhập vào thân trở lại thấy tất cả xương trắng, phóng ánh sáng rồi tan mất. Thấy việc này rồi tâm ý hành giả tự nhiên vui vẻ, điềm tĩnh không có niệm khởi. Lúc xuất định trên đánh thường ấm áp, trong lỗ chân lông thường phát ra các mùi thơm, xuất nhập định hành giả thường nghe diệu pháp, kể đó lại tự thấy thân thể an vui khoái lạc nhan mạo tươi tỉnh, thường ít ngủ nghỉ, thân không bệnh tật khổ sở.

Được Noãn pháp này, hành giả thường tự cảm thấy dưới tim ấm áp, tâm thường an lạc.

Nếu người đời sau muốn học thiền, từ pháp bất tịnh đầu tiên cho đến pháp này. Đắc pháp này gọi là Noãn pháp.

Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Sau khi Phật diệt độ nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di ở trong đời ô trược muốn học pháp chánh thọ, tư duy tư pháp buộc niệm quán bất tịnh ban đầu cho đến pháp này gọi là Noãn pháp.

Nếu đắc được pháp này gọi là hoàn tất Noãn pháp thứ hai mươi mốt.

Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Nay ông phải giữ gìn Noãn pháp mà đệ tử của Ca-chiên-diên hỏi phải cẩn thận đừng để mất.

Bấy giờ A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng sinh đời sau nếu có người có thể thọ trì Tam-muội này, nhất tâm yên ổn thành tựu Noãn pháp, người đó làm sao tự biết được.

Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Nếu có quán kỹ các tướng kết sử, từ pháp bất tịnh ban đầu cho đến pháp này tự biết thân tâm đều ấm áp, từng tâm nói tiếp không có các phiền não, sân hận, nhan sắc vui vẻ. Đây gọi là Noãn

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

pháp.

Lại nữa, A-nan! Nếu có hành giả có được Noãn pháp rồi kế đó phải dạy buộc niệm ở giữa các xương trắng đều có ánh sáng trắng. Lúc thấy ánh sáng trắng xương trắng tan mất. Nếu cảnh giới khác hiện ở phía trước lại phải nhiếp tâm quán trở lại ánh sáng trắng thấy các ánh sáng trắng và từng ngọn lửa cháy lan ra đầy khắp thế giới. Hành giả tự quán thân mình lại càng sáng sạch, hơn cả pha lê và núi tuyết, tự thấy xương người mỗi cái đều phân tán.

Khi quán điều này nên định tâm cho lâu. Tâm định lâu rồi phải tự thấy trên đỉnh có ánh sáng lớn giống như ánh lửa phát từ não ra.

Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Nếu thấy việc này lại phải dạy quán từ đầu đến chân, quán đi quán lại tất cả mười bốn lần.

Quán điều ấy rồi, xuất định nhập định, thường thấy trên đỉnh phát ra lửa như ánh sáng vàng ròng. Các lỗ chân lông cũng phát ra ánh sáng vàng như rải lúa vàng, thân tâm an lạc. Ánh sáng vàng rực như vậy nhập trở vào đỉnh đầu. Đó gọi là Đảnh pháp.

Nếu có hành giả, được pháp quán ấy thì có thể thành tự pháp quán đảnh.

Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Ông khéo thọ trì pháp quán đảnh này giảng rộng cho tất cả chúng sinh đời vị lai.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan nghe Phật dạy hoan hỷ phụng hành.

Thành tựu pháp này gọi là hoàn tất pháp Quán đảnh thứ hai mươi hai.

Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Tưởng này thành tựu rồi, lại phải dạy buộc niệm quán các xương trắng, khiến các xương đã phân tán như gió thổi tuyết tụ lại một chỗ, tự nhiên thành đồng trắng như núi tuyết. Nếu thấy việc này đặc đạo không khó. Nếu có người đời trước phạm giới hay đời này phạm giới thì thấy đồng xương phân tán giống như tro đất hoặc là thấy các vật màu đen ở trên đó. Những người này lại phải sám hối, tự nói lỗi mình với người trí.

Đã sám hối rồi, thấy trên đồng xương có ánh sáng trắng cho đến cõi Vô sắc. Xuất định nhập định thường được an lạc, tham muốn

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

ái dục trước đây dần dần mỏng đi.

Hành giả lại phải quán, tìm ngược lại như trước, thấy chín lỗ máu mủ chảy và vật bất tịnh hết sức rõ ràng. Tâm không nghi ngờ hối tiếc. Lại giống như giữa xương sinh ra lửa thiêu các bất tịnh. Bất tịnh đã hết ánh sáng vàng phát ra, nhập trở lại đỉnh đầu. Lúc ánh sáng nhập vào đỉnh, thân thể khoái lạc, không thể lấy gì để ví dụ được.

Đặc pháp quán ấy gọi là hoàn tất pháp phương tiện quán trợ đắc thứ hai mươi ba.

Lại phải dạy buộc niệm trụ ý tự quán thân mình giống như bó cỏ. Lúc xuất định cũng thấy thân mình giống như cây chuối, từng lớp da bao nhau. Lại tự quán các lá chuối giống như túi da, trong thân như không khí cũng không thấy xương. Xuất định nhập định thường thấy việc này thân thể gầy yếu.

Lại phải dạy tự quán thân, tự trở lại như bó cỏ khô, thân thể vững bền. Đã thấy thân vững bền rồi, hành giả lại phải uống bơ sữa, ăn uống điều độ, sau đó quán thân trở lại giống như cái túi không, có lửa từ trong thiêu hết thân này. Thiêu hết thân rồi, lúc nhập định thường thấy ánh sáng lửa, quán thấy lửa rồi, thấy ở bốn phương tất cả lửa khởi lên, xuất định nhập định thân nóng như lửa. Hành giả thấy hỏa đại này, từ các chi tiết khởi lên, tất cả lỗ chân lông đều phát ra lửa. Lúc xuất định cũng tự thấy thân như đồng lửa, thân thể bốc nóng không thể tự giữ gìn. Bảy giờ bốn phương có núi lửa lớn đều đến tập hợp trước hành giả. Hành giả tự thấy thân mình hợp với ngọn lửa. Đây gọi là tưởng về lửa.

Lại phải khiến lửa thiêu thân cháy sạch. Lửa đã thiêu rồi, lúc nhập định quán thân không có thân, thấy thân đều bị lửa thiêu hết. Lửa thiêu sạch rồi, tự nhiên biết trong thân không có ngã, tất cả kết sử đều giống như vậy không thể nói hết. Đây gọi là tưởng về lửa, hỏa đại chân thật, là hoàn tất pháp quán hỏa đại thứ hai mươi bốn.

Phật bảo Tôn giả A-nan:

—Ông phải khéo thọ trì pháp quán hỏa đại vô ngã này. Pháp quán hỏa đại này gọi là lửa trí tuệ thiêu các phiền não. Ông phải khéo thọ trì và giảng rộng cho tất cả chúng sinh đời vị lai.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan nghe Phật dạy hoan hỷ phụng hành.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Nếu có hành giả nào thành tựu pháp quán hỏa đại này rồi, lại phải dạy buộc niệm tư duy, khiến buộc niệm ngay chót mũi, quán xem lửa này từ đâu khởi. Lúc quán lửa này tự thân mình đều không có ngã; đã không có ngã, lửa tự nhiên diệt. Lại phải nghĩ: Thân ta vô ngã, tứ đại không chủ, các kết sử này và kết sử căn bản từ điên đảo khởi, điên đảo cũng không, vì sao trong pháp không lầm thấy lửa trong thân.

Lúc quán điều ấy, hành giả không tìm được lửa và ngã. Đây gọi là quán hỏa đại vô ngã.

Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Ông khéo thọ trì pháp quán hỏa đại này, phân biệt và giảng rộng cho tất cả chúng sinh đời vị lai.

Nghe Phật dạy Tôn giả A-nan hoan hỷ phụng hành.

Đó gọi là hoàn tất pháp quán thứ hai mươi lăm.

Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Lúc ta thấy lửa diệt, đầu tiên diệt từ mũi, sau đó thân thể nhất thời đều diệt. Lửa trong tim trong thân, tám mươi tám kết sử cũng đều bị diệt. Trong thân mát mẻ, điều hòa, ổn định. Hành giả tự giác ngộ sâu sắc, thấu suốt rõ ràng, quyết chắc là không có ngã. Xuất định nhập định thường biết trong thân không có bản ngã của ta.

Đây gọi là hoàn tất pháp diệt không còn ngã.

Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Lại phải dạy pháp quán Quán đảnh. Pháp quán Quán đảnh là tự thấy thân mình như ánh sáng lưu ly, vượt khỏi ba cõi, thấy có Phật thật, dùng nước trong bình tắm, từ đảnh rót xuống đầy khắp trong thân. Thân đã đầy rồi, tay chân cũng đầy từ trong rốn chảy ra ở trên đất trước mặt, Phật thường rót nước. Bấy giờ, Đức Thế Tôn rót nước vào đảnh rồi, nước đi hết vào trong thân, nước từ trong rốn chảy ra giống như lưu ly. Màu xanh của nó giống như ánh sáng lưu ly xanh biếc, khí sáng đầy khắp tam thiên đại thiên thế giới.

Nước ra hết rồi, lại phải dạy buộc niệm xin Phật Thế Tôn rót nước vào đảnh lại cho con. Bấy giờ tự nhiên thấy thân như khí, rộng lớn vượt khỏi ba cõi. Hành giả thấy nước từ đảnh đầu vào, thấy thân to lớn ngang bằng với nước, tràn đầy trong nước. Lại tự thấy rốn

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

giống như hoa sen, có dòng suối chảy vọt ra, đầy khắp trong thân, vây lấy thân như cái ao.

Có các hoa sen, mỗi một hoa sen có ánh sáng bảy màu, ánh sáng ấy diễn thuyết các pháp khổ, không, vô thường, vô ngã tiếng như Phạm âm.

Lúc tướng này hiện, lại phải dạy xếp tay nhắm mắt, nhất tâm ngồi ngay thẳng, từ trên đánh tự quán trong thân không thấy xương. Xuất định nhập định tự thấy thân mình như bình lưu ly.

Hành giả lại phải khởi niệm, tướng bốn con rồng độc lớn ở trong tim mình. Thấy trong tim mình có lỗ chân lông mở ra, có sáu loại rồng, mỗi con rồng có sáu đầu, đầu nó phun độc giống như thổi lửa đầy khắp trong ao ở trên hoa sen.

Mỗi mỗi ánh sáng của hoa nhập vào đánh của rồng. Lúc ánh sáng nhập vào đánh, rồng độc tự tiêu tan, chỉ có nước lớn tràn đầy trong thân.

Khi tướng ấy thành tựu gọi là quán hoa thất giác. Tuy thấy tướng này hành giả vẫn chưa thông đạt đối với thiền định sâu xa, lại phải dạy đếm hơi thở như trên khiến tâm an ổn, lặng lẽ, không khởi niệm. Lúc tướng này thành tựu gọi là quán bốn đại tương ứng.

Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Ông phải khéo thọ trì pháp quán bốn đại tương ứng với bảy Giác ý này, cẩn thận đừng để quên mất, phân biệt rộng rãi cho tất cả chúng sinh đời vị lai, diễn bày giảng nói cho bốn chúng.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan nghe Phật dạy hoan hỷ phụng hành.

Lại phải dạy buộc niệm, trụ ý quán kỹ thủy đại, từ lỗ chân lông ra đầy khắp thân. Xuất định nhập định hành giả thấy thân như cái ao có nước màu xanh lục. Nước xanh như vậy, giống như dòng suối chảy trên đỉnh núi, từ đỉnh mà ra, từ đỉnh mà vào.

Hành giả thấy bảy bông hoa toàn là màu kim cương, phóng ánh sáng màu vàng có người kim cương, tay cầm kiếm bén chém vào sáu con rồng trước kia. Lại thấy các ngọn lửa từ miệng các con rồng phát ra, khắp thân lửa cháy, nước khô cạn hết, lửa liền tắt sạch..

Lửa nước diệt hết rồi, tự thân mình dần dần rất trắng giống như kim cương. Xuất định nhập định tâm ý khoái lạc, như uống váng sữa hoặc ăn đề hồ, thân tâm an lạc lại phải dạy quán thứ khác, quán

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

cảnh giới bên ngoài. Do sự tưởng tượng tự nhiên thấy có một cây sinh ra trái ngọt kỳ lạ. Trái cây ấy có bốn màu, bốn ánh sáng đều đầy đủ.

Cây ăn trái như vậy như cây lưu ly, đầy khắp tất cả. Thấy cây này rồi rộng thấy tất cả bốn loài chúng sinh bị lửa đói áp bức đều đến xin.

Thấy rồi, hành giả vui mừng, sinh tâm thương xót liền khởi tâm từ, coi những người đến xin này như cha mẹ mình, chịu khổ não lớn, nay ta phải làm gì để cứu vớt họ.

Nghĩ như vậy, liền tự quán thân, trở lại như máu mủ ở trước, lại làm thịt chia thành từng đoạn đem bố thí cho những chúng sinh đói.

Các nạn quý này, tranh nhau lấy ăn, ăn đã no rồi, liền chạy tán loạn bốn hướng.

